

S.
INDO-CHINOIS

1096

(1)

Vạn Quyền Thư Lâu

DƯỚI HOA

(NGỌC-LÊ-HỒN)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 1096

TỪ-CHĂM-Á

NHƯỢNG-TỔNG

Soạn

Phiên-dịch và phê-bình

CUỐN THỨ I

« Approuver ou condamner le livre
« entier, mais non pas quelques phra-
« ses Si l'on veut chercher le dessein
« de l'auteur on ne le peut bien décou-
« vrir que dans le dessein de l'ouvrage.

(MONTESQUIEU)

« Khen hay chê cả bộ chữ đừng khen
« chê mấy câu. Nếu muốn biết rõ bản-
« tâm kẻ viết thế nào, phải tìm ở trong
« ý sách mới được.»

(MẠNH-ĐỨC-TU-CUU)

IN TẠI

NHÀ IN LONG-QUANG HANOI

1928

In lần thứ hai

Giá : 0\$12

*Depot legal
D est exemplaires
sortis 1000 exemplaires
de la 2e édition 18 facieudo*

*Écrit par
Nguyen Van
1096*

*80 Indoch.
1096*

(C.)

Sách của
TRÚC-KHÊ NGÔ-VĂN-TRIÊN

ĐÃ XUẤT BẢN

Địa vị cụ Phan ở Quốc dân ta.	0\$12
Mảnh gương chuyên-chế trong gia-đình	0.16
Coinh-phụ dạ-tính ngâm-khúc.	0.04
Lý-Tồn-Hiếu diễn-ngĩa (2 cuốn).	0.33
Gái trả thù nhà	0.18
Danh-sĩ giai nhân I, II, mỗi cuốn.	0.12
Hồn Quê I (Trúc Khê từng vảo).	0.15
Hồn Quê II (Trúc Khê từng vảo).	0.15
Giấc mộng nàng Lê.	0.60
Khuê tú anh tài.	0.12

SẴP XUẤT BẢN

Hồn Quê III
Khuê tú anh tài. II
Danh-sĩ giai-nhân III, IV (4 cuốn trọn truyện)
Minh-vong thám-sử,
Bắc-Mỹ độc-lập-sử
Trung-Hoa dân quốc diễn nghĩa

TRÚC KHÊ THU CỤC

196 Phố Hàng Bông Hanoi

Kính bạch

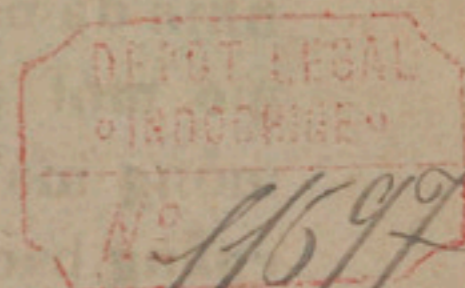
Danh sĩ giai nhân

Tức là Ngọc Uyên Ương, truyện hai đôi tài tử giai nhân, từng trải biết bao nhiêu lưu lạc gian nan rồi sau mới được một nhà xum họp, sự tích rất hay! kết cấu rất kỳ! Đã ra quyển thứ hai, giá 0\$12.

DU'ỒI HOA

(NGỌC-LÊ HỒN)

I. — CHÓN HOA



Sương sớm chưa tan, vầng đông mới mọc, ánh nắng lồng vào cửa kính, đỏ-hồng như sắc hoa. Ngoài song một gốc hoa lê, trong cảnh trắng tàn gió sớm, thướt tha như một cô tiên áo trắng mới chột tỉnh giấc vàng, mà di gió vô tình, không rung đã sấn vào đời mạng... Gió đưa hoa rụng rơi bời. Ứ ề mặt ngọc ngấn dài hàng châu. Quanh thêm tuyết trái trắng phau; non Bồng cung Quảng chung màu diêm trang. Về phía tả, dưới hòn non-bộ, lại có một gốc tân-di, bông hoa mới nở, vừa nhuộm màu hồng, sương sớm la đà, cảnh xuân deo nặng; dưới bóng mặt trời mới lên, như trắng một bức bình-phong gấm; kẻ nhìn đã đủ mê hồn choáng mắt, mà lá thêu mây dệt, để đâu bị được dòng quang...

Hai gốc hoa song song cùng đứng, bẽa như xui xút khóc, mà bên như nhón như cười: mỗi bên như ở một trời đất khác. Cùng trong một cảnh mà bên nở, bên tàn, bên tươi, bên héo, gốc hoa lê tiêu-tụy kia, chính là cái bình ảnh của các chị em bạc mệnh, so với gốc tân-di đương trà khoe thắm, đua tươi, tô hồng, chuốt lục, lại càng thêm đau cho thân-phận lạc loài. « Mấy lần cửa đóng then cài, dầy thêm hoa rụng biết người ở đâu: » Hồn hoa đã chết rồi, ai là người gọi? ai là người lay? lại ai là người thương tiếc? Một, đôi chiếc oanh vắng riu rít đầu cành, như còn biết vì hoa mà thăm viếng; ngoài ra thì sân không vắng ngắt, chỉ có làn gió rung cành, làm cho cánh hoa rụng



toại bởi tung trắng mà thôi. Một lát, cánh song sịch mở, một chàng thiếu-niên ngó cõ ra ngoài. Chàng người mảnh rẻ mà mặt buồn rầu, gương mặt ngậm sâu, hình như kẻ đã lo lộng vì hoa mà suốt đêm mất ngủ; thẩn thờ đứng tựa song, nhìn dăm dăm vào gốc lê nửa tàn rồi ngậm ngùi mà nói : Sương gió một đêm mà đã tả tôi đến thế ! Hoa ơi hoa ! phận hoa mỏng mảnh thế ru mà... Chỗ chàng đứng, cách gốc tân-di chẳng bao nhiêu ; bóng dương đâm ấm, hoa mỉm miệng cười : thấp thoáng bóng hồng, ánh lại như nhuộm vào màu áo. Tuy nhiên, chàng hình như không để ý đến. Lạ thay ! gốc tân-di mới nở thì chàng ra ý hững hờ, mà gốc hoa-lê dương tàn, thì chàng lại ra tình quyến luyến, đời bỏ ta yêu, đời yêu ta bỏ, tính khí ngược đời như vậy trong tình trường ai bảo chàng không phải là một kẻ oái-âm (1). Người ấy là ai ? Chính là chàng Mộng-Hà người ở Giang-Tổ đó.

Nhà làm thơ có câu nói liều mà cũng có câu tả thực ; nói liều như câu : « Đêm xuân ngủ quên sáng, xao xác chim kêu vắng » ; tả thực như câu : « Thương hoa rộ sớm nhìn hoa, yêu trắng ngồi ngắm trắng tà thâu canh. » Đêm dài man mác, mặc thấy hoa ngủ tắt đèn đi ; canh vắng âm thầm, đuổi phất trắng ra gài cửa lại ; người mà như thế, thật là phùng tục tử vô tình. Còn như khách đa tình thì ai không quyến luyến với trắng với hoa, mà đã quyến luyến thì ai chẳng đem lòng âu yếm. Hoa nở, trắng tròn, một năm nào mấy lúc, kẻ tự phụ là giống đa tình sao nở mặt cho hoa nở, trắng lêu chỉ biết vui đầu ngủ kỹ, để bỏ phí cái quang-âm quý báu vô ngần ? Mộng-Hà một thân lưu lạc, lần lữa qua thì, nỗi nợ đường kia, sự lòng ai tổ ; trong cảnh thế lương,

(1) Người yêu ta bỏ, người bỏ ta yêu, chính là vì cảm tình nó làm mê con người ta, mà cái mê ấy nhất là ở trong tình trường hay có. « Ai-tình mù mắt » (L'Amour est aveugle), nào có lạ gì đâu. Anh em, chị em thanh-niên, cố mà tránh cho khỏi cái mê như Mộng-Hà, kẻ lúc tỉnh ra thì đã ăn năn không kịp.

mong được kẻ để cùng mình bè bạn (1) thì chỉ trông có hai gốc hoa sân trước đó thôi. Bởi vậy, chàng coi hai gốc hoa ấy như sinh mệnh thứ hai của chàng, hết sức chăm nom săn sóc, đến nỗi ăn thì nhìn thấy hoa ở mâm cơm, nằm thì trông thấy hoa ở trong mộng, mà sắc hoa, hương hoa, hồn hoa, bóng hoa, lòng chàng coi hình như lúc nào cũng đi về lần quất bên mình. Khi ấy chàng sức nghe tiếng chim hót thắm, vội vàng xốc áo ngồi lên, bàng khuâng nhớ lại cảnh đêm qua, từ lúc còn ngồi đứng thần thơ, cho đến lúc đặt lưng nằm xuống... Ngày yên đêm trước, trăng trong như nước, hoa nở đầy cành; cảnh đẹp trời thanh, nào dễ mấy khi được thế. Đêm xuân một khắc nghìn vàng. Dưới hoa luống những bàng-hoàng năm canh. Lời khẩn vái, chuyện dinh ninh, nhìn trăng nhẩy múa, vin cành thở than. Một mình ngồi đứng bần hoàn, say mê quên cả đèn tàn đêm khuya... Mãi khi hơi sương lạnh toát người mệt như dầm, chàng mới đánh từ giã thần hoa, đặt lưng nằm nghỉ. Gối chiếc chăn đơn, dẫn dọc không sao nhắm được mắt; hồn hoa theo gót lên vào, ma ngũ tìm đường chạy mất, mà bừng mắt coi, thì trời đã rạng đông...

Mộng-Hà đã là giống đa tình, đã yêu hoa như tính mệnh mình có lẽ lại không biết đem lòng bác ái sao? Lòng chàng quyến-luyến với hoa lê mà hờ-hững với tân-di, không phải là thiên, mà chỉ vì một mảnh tình chuug, chưa dễ sẽ đôi cho được. Chàng ở đấy mới được có mấy tuần. Lúc mới đèn tàn đã cuối mùa hoa lê: gió dập mưa vùi, trông hoa đã

(1) Đức Khổng-Tử dạy rằng: « Đừng lo người không biết mình... » Ở trong đời, làm việc đời, đã đành cần có kẻ biết mình, song nhờ khi không ai là kẻ biết mình, thì ta phải có cái khí khái tự lập tự tôn, đem một thân mà bạo dạn phấn đấu với đời, « Yêu ta ta cũng thế này, ghét ta ta cũng như ngày yêu ta », đừng vì thế mà nản lòng, đừng vì thế mà chăm chăm cầu cho đời biết mình, sinh ra tính ỷ-lại uất-ức như Mộng-Hà này, thì mới khỏi nhằm đường lạc lối được.

muôn phần liễu tụy. Thế mà cảnh cũng chiều người, từ khi có
sương, hồn hoa như lại hơn hờ tươi cười để đón chào chủ mới.
Chàng vừa qua cơn vất vả đường trường, lại phải ở vào một
chỗ trống quanh không một ai là người quen kẻ thuộc ; đương
khi cảm cảnh bơ vơ, đau lòng lưu lạc, tình cờ lại gặp được gốc
hoa lê cũng cùng phường bạc mệnh, tự nhiên phải đem lòng
âu yếm : « lạ chi thanh khí nhẽ hăng, một giây một buộc ai
giảng cho ra » ! Đến như gốc tân-di thì lúc ấy hoa còn chưa nở:
gió đông mới nhuộm má đào ; bướm ong chưa biết lối vào tìm
hương. Những là thẹn nắng kinh sương ; đào ghen sắc thắm,
mai nhường màu thanh, Mộng-Hà thấy thế, vẫn ra ý hững
hờ ; vì so sánh hai hoa, thì tuy cũng có vẻ đáng yêu,
song cái vẻ đáng yêu của hoa-lê còn làm cho chàng phải
đem lòng cảm. Chàng là người thường đặt mình ở trong
vòng tịch-mịch, thế-lương, có thiết gì đến cảnh phồn-hoa rực
rỡ : lòng yêu hoa đã khác, thì bụng thương hoa khỏi sao bên
trọng bên khinh. Bấy giờ chàng đẩy cửa nhìn ra, thì đã thấy dần
cánh vắng ngắt, mặt đất trắng phau, một lớp cánh hoa tàn, đưa
vào mắt thêm gợi lòng chua xót. Chàng thương hoa mà rậy
sớm, hoa sao nở bỏ chàng mà đi đâu ! Chàng đứng ngẩn người
ra nhìn một lúc rồi quay vào, lại theo cửa phía tả đi qua lối
hành lang mà bước ra sân trước. Một vùng quỳnh nát, rao tan,
gót giầy thoang thoảng bương tan chưa phai.. Chàng rảo bước
chạy lại, ôm gốc hoa nước nở khóc rằng: Hoa ơi hoa ! Mộng-
Hà đến đây rồi mà hồn hoa đi đâu thế ? Đời hoa thật là đời
bạc mệnh ! Sinh ở một nơi không có ai là người lai vãng, gió
đông khóa kín, cửa đóng then cài ; không cần đến ai, không thiết
đến ai, mà lại cùng ta chấp mối tơ duyên ngắn ngủi, Hoa
nở ta không hay, hoa tàn ta mới đến, « biết lối tìm xuân,
xuân đã muộn », số hoa đã chẳng ra gì, mà số ta nào có ra gì...
Nếu ta đến sớm mấy bữa thì vào lúc hoa nở đầu mùa, hương
còn đượm, sắc còn tươi, gió sớm trắng chiều, ta còn được

đứng tựa bao lau mà nhìn cho no mắt... Nếu ta đến chậm mấy bữa thì đã là lúc gió dập mưa vùi, vàng phai ngọc nát, sắc đã tàn, hương đã nhạt, dù nhia đến cảnh không sao khỏi đau lòng khách, song chu ện trăm năm cũ, có đâu như trông thấy nhỡn tiền... Có chi trước không đến, sau không đến, mà lại đến vào giữa lúc hoa tàn? Chưa vui xum họp đã sầu chia phối, bình như con tào trên người, cố đem sợi tơ mảnh mà xe làm chỉ thắm. « Gây sóng đã làm phiền đến nước, rụng hoa lại để tội cho xuân », tội của gió kể thì to thật! Thế nhưng bàn tay chuyên chế của chúa xuân mới lại càng độc địa : đã để đời hoa phải thiệt thòi vì gió, lại còn đem mảnh tàn hồn của hoa để giắt ta vào cảnh thương tâm! Ta muốn bắc thang lên gõ cửa nhà trời, hỏi ông xanh sao khéo vô tình, nở thả rông cho giống Hương-quốc-ma-vương (1) được phá hại cái thế-giới oanh hoa (2) như thế (3).

Than ôi ! Mộng-Hà mê rồi ! hoa có biết nói đau mà khéo khóc than kẻ lẽ. Lốp hoa rụng quanh thềm, đã không có lúc nào là lúc chấp cánh liền cảnh được nữa, mà gió đông chơi ác, lại nhân lúc Mộng-Hà ê chề đau đớn, cố trêu cho thêm nỗi đoạn trường : một trận gió to vùi dập, bao nhiêu hoa trên cành còn lại, rào rào rụng xuống như mưa, phấp phới bay vào đầy cỏ áo. Chàng nhìn ngược nhìn xuôi, bất giác chia khúc quặn đau, hai hàng lệ chảy ; trông nhau chưa xót muôn vàn, lệ sầu theo cánh hoa tàn như mưa... Chàng vừa cất tiếng kêu trời, thì hồn

(1) Gió. (2) Xuân. (3) Người Á-đông có một cái « chứng chết » là chứng quá tin trời ; khổ thì kêu trời, làm thì nhờ trời, giàu sang thì bảo trời cho, tức ghét thì rửa trời đánh, bao nhiêu việc thế-gian đều phó thác mặc tay trời cả; bởi thế về vật chất thì không sao chinh phục được sức thiên nhiên, về tinh thần thì sinh ra chứng dãi-thời, chứng ỷ-lại, chứng vô-huyết-tính, không còn gì là biết phấn đấu, biết cạnh tranh. Than ôi! giống da vàng hèn kém vì đâu? có lẽ nhiều người lại muốn bắc thang lên hỏi ông trời hẳn !...

hoa hình như cũng có tiếng, nghe tiếng chẳng khóc, đã bằng hoàng chợt tỉnh, cố gương bay lên trước mặt chàng múa theo chiều gió, ra ý cảm tạ chàng về tấm thịnh tình từ trước và van vì chàng đoái thương cho chút phận về sau... Chàng tự nghĩ: Ta đã là chủ gốc hoa này, thì phải làm cho hết bồn phận ta. Ngồi nhìn cho hoa phải rã rời tan tác, đã đành cam chịu bạc với tình: song đắp-điêm tử sinh, việc ấy ta còn chờ ai; mà đề cho hoa phải sa rãnh dây bùn, sao cho đành dạ? Nghĩ thế rồi sẽ phủi cánh hoa trên áo, trở vào khoác một chiếc bao cùng cầm một chiếc cước đem ra; lại đi quanh nhặt từng cánh hoa một, bỏ vào trong bao; vừa đi, vừa quét, vừa xùi xụi khóc thầm; làm trong nửa tiếng đồng hồ, mà đám tuyết dưới thềm đã gói ghém vào trong chiếc bao gấm của chàng tất cả... Xong đâu đấy, chàng vác chiếc bao vào, định cất vào tủ hay để lên bàn, song nghĩ làm như thế thì xác hoa còn điều đứng ở nhân gian, bây giờ dầu không sao, song sau này chắc gì giữ được; đã toan thả xuống nước, song chung quanh lại không tiện hồ ao. Chàng muốn thu xếp ngay cho yên việc, song nghĩ đi nghĩ lại, không biết nên theo cách nào. Bỗng sực nhớ ra mà rằng: Phải rồi! phải rồi! Lâm-Tần-Khanh (1) chôn hoa, còn đề chuyện đến giờ. Việc trước còn đấy, người sau học đòi, một năm Mai-Hương (mả chôn hoa) ba thước đất, đó chính là cái gương cho ta, khách đa linh phải thế mới được. Ta tiếc gì mấy phút chân bùn tay lấm, mà không đã thương thương trót, đề chịu tiếng với Tần-Khanh. Nói xong lại hờn hờ nói một mình rằng: Ta làm thế, họa may mới khỏi phụ lòng tri kỷ!... Vội vàng lau ráo nước mắt, gương làm ra bộ tươi tỉnh, bước lại bên hòn non-bộ, tay cầm cước, tay xách bao hoa...

Chao ôi! Gió đông lay tỉnh giấc vàng. Trời Nam đề khách mơ màng nhớ ai. Thương nhau phải lúc lỡ thời; bướm ong xiết

(1) Một vai chính trong truyện « Hồng-Lâu-Mộng »

nổi ngậm ngùi cho hoa ! ... Mộng-Hà đến bên hòn non-bộ, tìm miếng đất sạch, đào một cái hố, bỏ bao-hoa xuống, lấp đất đi, lại coi một cái nắm đũa đánh dấu lên trên. Đắp điếm xong, vào trong bàn, lấy chiếc cốc thường dùng rót lấy ít rượu, đem ra tưới khắp chung quanh mồ. Nét mặt chàng, bỗng đổi ra vẻ sầu thảm vô cùng, vì chàng nghĩ đến việc chôn hoa mà chợt lại tự thương đến cái thân-thể mây trôi bèo dạt : Cánh hoa kia còn nhớ được ta là kẻ si tình, nhặt nắm xương tàn, tìm vùng đất tốt, một nắm vùi nông, có nơi ký thác, đời hoa thôi thê cũng là may. Đến như ta thì một thân lặn dạn, nửa đời giở giang, ở tạm ăn nhờ, nay đây mai đó ; tri âm xa vắng phương trời, nắng mưa nghĩ nỗi đường dài mà kinh. Vụng tu đã lỗi giờ sinh, trăm năm ai lại biết mình là ai... Nghĩ thế rồi lại cất tiếng ngâm câu : « Chôn-hoa người bảo em dẫn. Chôn em nào biết đến lần tay ai ? » của Lâm-Tần-Khanh, bắt giắc tại ngậm ngùi thương cảm ; trời đất vô tình, tuổi xanh ngắn ngủi ; giận thiều-quang đã đi không lại, mong tri kỷ biết đâu mà tìm ; bên lòng trăm mối ngồn ngang, giọt lệ sâu lại không biết tự đâu dẫn đến .. Tần-Khanh đứng trước nắm Mai-hương còn có Bảo-Ngọc là người đồng-điệu, nay Mộng-Hà đứng đây, lại làm việc của Tần-Khanh, mà Tần-Khanh nào đâu ? mà người cười chàng dẫn là ai dẫn ? mà người cùng chung một mối thương tâm, góp được hai hàng nước mắt, nữa là ai ? Bạn tri-kỷ của chàng, có lẽ chỉ có đám hoa tàn trong mồ thôi đó. Nghĩ thế thì chàng lại sa đôi hàng lệ, gọi hồn hoa mà khóc rằng : Hoa ơi hoa ! giắc mộng ba sinh, hoa mê hay tỉnh ? Đời hoa sao ngắn ? sâu này bao người. Cỏ áy một vùng, mồ hoa đã ấm ; đất vàng một nắm, xương hoa đã vùi ; chim hôm mấy tiếng, đã viếng hoa rồi, rượu n'ạt nửa bình, đã cúng hoa đoạn ; biết chăng hoa ? không biết chăng hoa ? Tương ôi ! nắm xương còn lại tro tro, hương

trời sắc nước bây giờ hỏi ai ? Lầu Yến-tử (1) khách dâu vắng tá, bâng khuâng cảnh những nhớ ngời, đình Mẫu-đơn (2) hồn có về không, mở mắt ai nhìn thấy bóng ? Tuy nhiên, tiếng kèn gọi ngu ệt, Văn-cơ (3) chưa quên nổi nước nhà ; vết nhấn in tay, Ngọc-tiêu (4) vẫn nhớ nguyên kiếp trước, vậy thì sang năm xuân về, hoa nên ra sớm, đừng để phụ lòng ta đợi tháng chờ năm.

Khi ấy chàng đã khóc chẳng nên lời, vất vả suốt một buổi, người đã mệt, hồn đã mê, cả đêm không chớp mắt lúc nào, qua cơn thương cảm ấy, không sao đứng gượng lại được nữa, liền quay vào trong nhà nằm nghỉ. Sân trước bấy giờ lại vắng, chỉ còn có mồ hoa ba thước, quanh mồ ướt dẫm những vết lệ của Mộng-Hà mới tưới mà thôi.(5)

(1) Quan Miện-Miến tự tử ở trong lầu Yến-tử.(2) Ngày xưa có vợ chồng người kia, lúc sống rất thương yêu nhau, lúc chết hóa làm hai cây mẫu đơn. (Theo điển truyện Mẫu-đơn đình).

(3) Sái-văn-Cơ bị giặc Hồ bắt, mượn kèn Hồ thổi để tỏ lòng nhớ quên

(4) Ngọc-Tiêu nhận chiếc nhấn của Vi-Cao, chờ chàng không được, uất ức mà chết, sau lộn vào một nhà kia, mới để ra ngón tay trở có một miếng thịt mọc vòng quanh y như người đeo nhấn, sau gặp Vi-Cao, bấy giờ chàng đã có vợ, liền lấy làm nàng hầu.

(5) Bọn nhà nho Đông-phương toàn là hạng rất thông minh. Chỉ vì cái giáo-dục hủ bại nô-lệ cổ-nhân, thành ra cái thông minh ấy đem dùng cả vào chỗ vô dụng. Mối không tưởng chỉ mơ màng những tình, những cảnh, những cảm, những sầu, những gió, những giảng, những hoa, những cỏ, rồi thành ra hạng người sống bằng mộng, trí não xa lấu với sự thực-tế ở đời. Quá đến nỗi có hạng như Ngô-Bội-Phụ, giặc đuổi đến nơi còn mãi làm thơ đánh chén?... Mộng-Hà này cũng là một người đủ đại biểu cho hạng hủ nho ấy. Cái thì giờ lúc tuổi xanh, càng gặp cảnh khó khăn lại càng phải bèn gan phần đấu, nào thiếu gì việc làm ích nước lợi nhà, thiếu gì sự đủ lợi nhân tế vật, thiếu gì sách vở, kiếm cung, để học tập, đúc rèn cho tấm thân hữu dụng, nói tóm lại là tùy cảnh ngộ đều có thể tìm được một con đường quang mà đi cả ; có chi lại ngồi mà nhật hoa, chôn hoa, khóc hoa, rồi lại tự thương, tự tủi, tự uất ức như một thằng cuồng ? Hạng người như thế tức là hạng người xưa kia gọi là bọn « danh-sĩ », song nay thì tôi xin gọi là bọn « Chết rồi » ? Bọn « Chết

II — KHỐC ĐÊM

Buồng vắn vẳng khách, bóng nắng đỉnh đầu ; khói xanh trên nóc nhà bếp bốc nghi ngút lên lưng chừng không, ấy là lúc cơm trưa vừa chín. Mộng-Hà sớm rậy ra ngay gốc hoa, nhặt hoa, chôn hoa, khóc hoa, người đã mệt nhoài, quay vào vừa đặt lưng nằm thì thẳng nhỏ đã bung cơm đến. Ăn xong, chàng uống mấy chén nước chè cho hồn thơ tỉnh lại, đi bách bộ quanh phòng mấy lượt rồi lại ra đứng tựa vào bên song. Bấy giờ hoa tàn-di đương đua nở ; dưới bóng nắng, màu hoa rực rỡ như mây như gấm, lọt thẳng vào mắt chàng. Chàng nhìn hoa mà than rằng : Cây hoa mới đẹp làm sao ! Diễm tề nhờ sức gió đông, trăm sáu nghìn-quang hình như để dành phần cho nó cả. Thế nhưng cảnh đẹp được bao lâu, hoa tươi nào mấy lúc, di gió vô tình kia bụng dạ vẫn công bằng song bàn tay không phải là không cay nghiệt, nay thế này, mai thế khác, đã dục đã cho hoa nở, tất có khi vui dập cho hoa tàn. Gốc hoa này rồi tránh sao khỏi được cái số-kiếp như đám hoa trong mồ kia, muôn hồng nghìn tía đua tươi, cứ mặt ta trông thì có khác gì muôn, nghìn giọt lệ sầu nhuộm máu !... Chàng nghĩ thế thì lòng lại buồn tanh, trăm mối tơ sầu, gỡ ra không được ; nhân lại bên bàn viết, lấy bút giấy thảo hai bài thơ rằng :

HOA LÊ

*Hoa rụng xuân về cảnh vắng tanh,
Nhìn nhau chan chứa xiết bao tình.
Cánh tàn rải rắc hương còn đượm,
Hồn lạc bơ vơ mộng chữa thành.*

rồi » ấy ngày xưa thường chiếm được địa vị ở xã-hội Á-đông, cho nên xã-hội Á-đông mới có một phen « Chết dở » ? ... Mong sao các anh em, chị em thanh niên toàn là hạng thông minh cả, đừng có dùng nhầm cái thông minh như hạng Mộng-Hà này. ...

Gạt lệ nào ai cũng biết cảm,
Đau lòng hỏi đến nữ làm thính.
Phương trời lặn-đạn tri âm vắng,
Trông bóng hoàng-hôn lưỡng giạt mình.

TÂN-ĐI (mộc bút)

Phấn điểm son tô đượm vẻ ngoài,
Vườn xuân đua thắm dễ nhường ai.
Gió đông ngăn đón tin eòn vắng,
Sương sớm la đà mộng chữa phơi.
Chữ gấm nghìn dòng in nét máu,
Màn là bốn mặt kín hương trời.
Đề thơ không phải tay tài tử,
Đề then cùng hoa biết mấy mươi.

Viết xong đọc lại một lần, gác bút ngồi rù, lòng lại nghĩ vơ nghĩ vẩn. Chợt nghĩ hờu-hoa tuy đã được yên thân, song mờ-mờ chưa có gì đánh giấu, để không như thế, coi vào sao đang. Chàng vốn là tay giỏi nghề chạm, liền lấy một tấm đá trắng, vạc nhẵn đi mà khắc chữ; trong hai tiếng đồng-hồ đã làm xong tấm mộ-chí, có đề hai dòng chữ rằng :

« Mồ-Hoa Lê »

« Năm Kỷ-dậu, tháng ba, Thanh-lãng hậu-nhân đề »

Khắc xong, chàng gọi thằng nhỏ đem ra dựng lên trên mồ. Người lúc ấy đã mệt nhọc quá, liền nằm vật xuống giường ngủ thiếp đi. Mãi đến khi bóng tà đã bàng lảng non tây mà chàng vẫn ngủ say không biết...

Vầng hồng lặn, bóng trăng lên, làn gió hiu hiu, gương nga vắng vặc; lúc chàng tỉnh dậy, thì ngoài bao lan đã trắng lờng bóng hoa... Đồng hồ trên vách, « keng keng » vừa điểm mười giờ. Bóng trăng lọt song soi vào màn, trên chầu đêm in vô số những bóng hoa mờ tỏ. Khí trời bỗng đổi lạnh; chàng kéo chầu trùm kín, toan nối lại giấc mộng tàn.

Bỗng nghe có tiếng khóc vắng vắng xa đưa, chàng giật mình tung chăn ngồi lên, cặp mắt lim dim bấy giờ mới thật tỉnh. Lắng tai nghe xem tiếng khóc ở đâu thì chính là ở ngoài song, rền rĩ nỉ non, nghe dọn cả gai ốc. Chàng sậm sột tự nghĩ : Quái lạ ! Chỗ này ban ngày ban mặt còn không có ai lai vắng ; đêm hôm khuya khoắt, sao lại có kẻ đến đây mà khóc than ? Thôi phải rồi ! Có lẽ là hồn-hoa đấy hẳn thôi ! Ta có công đắp diêm cho nó ban ngày, cho nên bây giờ người vắng canh chầy, nó mới hiện lên để làm bạn với ta cho qua cơn sậm tịch. Chắc độc-giả cũng rõ rằng điều đó bao giờ lại có thực được, chẳng qua chàng nghĩ vẫn ra thế đấy thôi. Nghĩ thế rồi, chàng liền đánh bạo muốn dò ra mối manh ; vai khoác áo, chân khều giầy, rón rén bước ra đứng nấp vào sau khuôn cửa kính để nhìn ra ngoài cho rõ. Chợt thấy dưới gốc hoa lê, thấp thoáng có một người con gái áo trắng, quần trắng, thân thơ đang đứng một mình ; trông người vừa có vẻ yếu điệu, vừa có vẻ đoan trang, tuy không son tô phấn điểm, giắt ngọc đeo vàng, mà trộm liếc trông quang thật là một vị tiên sa trên trần thế ! Lúc ấy đêm lặng như tờ, trăng trong như nước, cuối mắt đầu mày, xem rõ bằng một, nào ai biết rằng người hay hoa Tóc mây bù rối, vóc liễu thướt tha, giọt lệ vẫn dài, vịn gốc cây mà khóc. Tiếng khóc nỉ non thánh thót, trong cảnh trăng sương đêm vắng, xa nghe như tiếng loàn lẻ bạn, tiếng nhạc lạc đàn. Đàn chim đậu trên cành, thấy động đều vỗ tổ bay kêu xào xạc. Hồi lâu nàng mới rút khăn lau ráo nước mắt, cúi đầu nhìn xuống đất, bỗng nhưn nhác trông quanh bốn phía, hình như đã trông thấy tấm bia trên mồ ; uốn lưng bước lại, lấy tay vỗ về tấm bia rồi lăm lăm nhắm gặt đầu ; xong đó dạo bước quanh mồ, sậm nét mặt ra chiều nghĩ ngợi rồi lại cất tiếng khóc. Tiếng khóc lần này lại thấm thiết hơn tiếng khóc lần trước, giọt lệ thương tâm như thấm đến tận gan tận ruột, có lẽ không

kém gì tiếng khóc của Tần-Khanh, khi đứng trước mồ Mai-hương. Chàng đứng cách người ấy có chừng hai, ba thước; dưới vầng trăng sáng, trên từ mái tóc đường ngôi, dưới đến nếp quần vạt áo, mặt chàng trông đều rõ như vẽ, quả nhiên là một vị mỹ-nhân tuyệt sắc, tuổi độ ngoài đôi mươi... Tâm thần chàng bấy giờ đã như dại như ngây, vừa mê vì đẹp, vừa cảm vì tình, lại vừa thương cho sức vóc yêu-thơ, chịu sae nỗi đêm hôm lạnh lẽo. Trong óc chàng nảy ra không biết là bao nhiêu những cảm-tưởng lan man kỳ quái... Bỗng thấy « rầm » một tiếng, chàng mới như ngủ mê chợt tỉnh, thì ra nhìn mái quá, đến nỗi chạm trán vào mặt kính, suýt xây cả da... Nhìn lại người con gái thì đã không thấy đâu nữa rồi, chỉ còn có gió đêm hiu hắt, bóng nguyệt tờ mờ, chiều trời đã quá canh ba; chàng bâng khuâng như mất lạng vàng, lại vào giường ngủ. Đêm ấy có ngủ được không tuy Mộng-Hà không bảo kể chép chuyện, song cứ ý riêng mà đoán, thì tưởng ta cũng nên đem chương thứ ba trong thơ Quan-Thư (1) mà ôn lại vì chàng...

Lạ thay ! Người con gái sao lại đến đấy ? đến đấy sao lại cất tiếng khóc ? cất tiếng khóc sao lại thảm thiết như ởng kia ? Khóc mồ chảng ? Khóc hoa chảng ? Hay còn khóc về nông nỗi khác ? Chắc hẳn nàng cũng cùng Mộng-Hà cùng giống tình-si, cùng hoa lê cùng phượng mạnh bạc, tiếng khóc kia, chẳng qua, mượn cơ khóc hoa mà kỳ thực là mình tự khóc mình... May mắn thay cho Mộng-Hà ! Mèo mang đất rộng trời dài biết đâu còn có kẻ cùng mình cùng chung một tấm tình mà sa đôi hàng lệ... Nước sông cuộn cuộn, mạch thảm chưa vơi ; mảnh đá tro tro lời nguyện còn đó ; duyên gặp gỡ trong đêm hôm ấy, hay đâu đã giắt ai vào giấc mộng-tình...

Các bạn xem chuyện, có biết người con gái ấy là người thế nào không ? Nàng không phải là hờa hoa lê, mà chính là bình-

(1) Chương này có mấy câu nói kể nhớ gái mà suốt đêm dẫn dục.

ảnh hoa lê... Chàng Mộng-Hà đa tình kia, cùng người con gái bạc-mạnh ấy đều là vai chính trong chuyện này. Muốn biết lai lịch người con gái ấy ra sao, xin hãy xét xem tung tích Mộng-Hà thế nào đã.

Mộng-Hà họ Hà tên Bằng, biệt hiệu là Thanh-lãng hân-nhân, quê ở Thái-hồ, tỉnh Giang-tô. Lúc sinh chàng, bà mẹ nằm chiêm bao thấy trên trời sa xuống một đám mây ngũ sắc, nhân đặt tự là Mộng-Hà Chàng vốn con nhà gia-thế; người cha là một nhà nho hay chữ ở trong vùng, sinh được một gái, hai trai, con cả là Kiêm-Thanh mà chàng là con thứ. Vì lúc chàng sinh ra có điềm lạ, nên cha mẹ lại hết lòng thương yêu (1). Một đôi người ngọc, rạng vẻ cửa nhà, ai cũng khen là nhà có phúc. Lúc chàng còn nhỏ, vừa đẹp người, vừa sáng dạ, khác hẳn mọi đứa trẻ thường: đi về học tập, cắp cặp theo anh, bé đã được tiếng là thần-đồng, lớn lại nổi danh là tài-tử... Cha mẹ thấy thế vẫn có bụng mừng thầm, thường nói: « Cảnh già được con khá, ở đời còn gì sung sướng hơn ». Người cha vốn không thiết phú quý, thấy Mộng-Hà có thiên-tài như thế, không muốn cho học lối kiếm ăn, đề lạc bước vào vòng lợi danh. Vì thế chàng được đề cả thì giờ đọc các thơ, văn, sử sách, cùng xem rộng các tiểu-thuyết (2), trí khôn mở mang ra nhiều lắm. Trong các tiểu-thuyết, chàng thích nhất là bộ Hồng-lâu-mộng; đầu bàn, bên gối, xem không mấy lúc dờn tay. *Kiếp xưa nặng nợ, mới sinh làm giống đa tình; tuổi trẻ hay buồn, tất phải kém đường hạnh-phúc.* Người ta hễ có tài thường hay

(1) Mê tín một cách vô-lý. Giá không có cái mê tín ấy thì Mộng-Hà chưa chắc đã hư hỏng. Cái tình chiều con của người minh hủ bại quá, nên chỉ. « Con ghét là con ra người » thôi.

(2) Ngày xưa ông cụ để ra ông Lu-Thoa (J. J. Rousseau) dậy vỡ lòng ông bằng các tiểu-thuyết mà sau ông thành ra nửa đời vô lại và suốt đời mắc chứng thần kinh; sự đó là bởi các tiểu-thuyết thường hay tả những chuyện « tài-tử giai-nhân », mà các bạn thanh-niên thì trí-thức chưa

đa tình, mà hễ đa-tình thì thường hay lắm sâu giàu cảm, «Hồng-lâu-mộng» là ngọn bút khoe tài, bộ sách tả tình, câu chuyện gây sâu gợi cảm, mà chàng lại là kẻ có tài, kẻ đa tình kẻ lắm sâu giàu cảm, nên mỗi khi cầm đến sách là lại lo hộ cho người thiên-cổ, kêu oan cho khách si-tình. Nguyên vì một nỗi tủi duyên hèn phận của Lâm-Tần-khanh mà trong những khi trăng chiều gió sớm, chim hót hoa cười, không rưng chàng đã phao phí mất bao nhiêu hàng lệ... Đến khi xem đến những đoạn Tần-Khanh đốt thư để dứt tình, chôn hoa để gửi giận, thì lại càng thương vì nỗi « người dâu biểu nghĩa đả đường, kiếp sao chịu những đoạn-trường thế ru ! » Có lúc bụng chàng tấm tức, hồn chàng mê man, mong đời mình cũng gặp được một người như thế... Nhân khi ngồi rồi vô sự, chàng lại đem các vai trong truyện, trên từ « bà lóu Sử, » dưới đến « chị cả Sã », vịnh cho mọi người một bài thơ. Lời thơ trái ebuốt thanh tao, ai xem cũng thích. Có người bạn thân đã nói : Tu mấy kiếp cho được làm đời Giả Bảo-Ngọc !... Thế nhưng anh đã ao ước, thì trời xui khiến vậy, không khéo lại có ngày

rộng, lịch duyệt chưa nhiều, thường có cái tệ đặt mình làm người trong truyện, rồi sinh ra khóc mướn, thương vay, mê-huyền tưởng hảo. Cái óc thiếu-niên như tờ giấy trắng, dấy một vết mực vào thì gột mãi không sạch. Lúc tuổi trẻ đã cảm-nhiễm phải một cái tư-tưởng gì thì có khi suốt đời phá mãi không tan. Điều đó là một điều có hại to, mà người chịu cái hại ấy không phải là không nhiều, như Mộng-hà này chính là một người trong số đó. Mong sao các anh em chị em đọc chuyện này có đủ tư cách trong việc đọc sách, để tránh khỏi cái hại đó. Cách ngôn Tây cói câu : « Kim-tiền làm đầy tờ thì tốt, nhưng làm chủ thì xấu ». Sách vở cũng vậy. Ta đọc sách vở gì, phạm văn chương tư tưởng của nó đều coi là đũa đầy tờ giúp việc cho ta để mở máng về đường tri thức. hay ta học dở ta dẫn, phải ta theo, trái ta bỏ, chứ đừng làm đầy tờ cho nó để nó sai khiến được mình. Dù thánh-kinh, hiền truyện cũng thế, chứ chẳng cứ gì tiểu-thuyết sách vở là cơm nuôi cho linh hồn, thế nhưng cơm mà không biết ăn thì sao khỏi chết về bội thực được...

lạc vào vườn Đại-Quan, chịu đủ mọi đường khổ não mất thối. Chàng biết bạn nói trêu mình, mỉm cười không đáp. Biết đâu chỉ mấy năm trời, mà lời nói bốn kia đã thành ra sự thật : Trời hoá thăm lệ đã vì ai mà giắt mối tơ manh...

Mười năm lận đận phong trần, quyền vàng nỡ để lữa lần ngày xanh. Chàng dù coi rẻ công danh, song cũng thi khóa sinh hai lần, lần nào cũng trượt cả, vì vậy lòng thường uất ức, thề nhưng học tài thi phận kêu mà ai thương. Gặp lúc nhà nước đổi phép thi, các bọn thanh niên đều theo nhau bỏ cũ theo mới. Chàng cũng vào học ở trường sư-phạm Lữ-ông-giang, khi tốt nghiệp đứng vào hạng tối ưu, bây giờ mới hai mươi tuổi. Khi ấy người họ hứa gả về họ Dương ở Hoảng-nông, đã làm lễ cưới ; Kiêm-Thanh lấy vợ, đã sắp sửa có con. Cha mẹ muốn cho các con, như đứa có đôi, cũng toan tìm nơi xứng đáng cho chàng, song chàng không bằng lòng, hỏi không nói, mà hỏi gặng thì lại rung rung nước mắt. Cha mẹ tưởng chàng đã có nơi yêu vụng dẫu thăm, cho người hỏi rõ các bạn thân, song mãi không ra mauh mối thì lại càng lấy làm lạ. Kỳ thực thì tâm sự của chàng thế nào, hồ dễ đã rỉ rã cùng ai được. Nghiêng nước nghiêng thành, tìm đâu cho thấy ? Mộng hồn lận đận, ai người đồng tâm ? Một mảnh tình si, chàng những muốn được một người đa tình nhất trong thiên hạ mà thờ, đâu có dám đem mắt tục mà tìm hoa giữa chợ, vì điều đó là điều quan hệ đến hạnh phúc suốt cả một đời, có thể luộm thuộm được đâu.

Chẳng bao lâu, người cha từ trần, cửa nhà sa sút. Kiêm-Thanh sang chơi vùng Mân, Sở, Mộng-hà ở nhà buồn lắm, cũng muốn tìm cách sinh nhai bằng bút nghiên. Vừa hay có người bạn học viết thư đến, mời giúp cho một nhà trường ở Rong-hồ. Chàng không muốn đem thân làm nghề gõ đầu trẻ ; nhưng bà mẹ thì vì ở Rong-hồ có một nhà bà con xa họ Thôi, đã bấy, tám năm tin tức không thông, cứ dực chàng nhận lời để tiện

đường thăm hỏi. Chàng liền chọn ngày ra đi, không dám cưỡng lời mẹ. Ấy vì thế mà một mảnh chần đơ, nửa hòm sách nát chàng đã phải bỏ cái cảnh cửa nhà vui vẻ, để nếm cái phong vị quê người bơ vơ.

Cánh buồm thuận gió, thuyền xuôi áp bên Rong-hồ ; chàng lên bến bãi thăm, thì nhà trường kia xa hẳn với thị thành, mà ở vào một làng rất lẻo lảnh. Xa cảnh phiến-hoa, gần miền thôn dã, chàng cũng lấy làm thích; song hiềm vì nội phòng nằm ở nhà trường không hợp vệ sinh, vừa ẩm thấp lại vừa không thoáng gió, liền hỏi thăm nhà họ thôi, thì ra ở cách trường chỉ độ nửa đường. Ngay chiều hôm ấy, Chàng bảo phu trường đưa sang đến cửa đường mới sức nhớ ra rằng khi đi quên chưa hỏi nhà ấy họ hàng ra làm sao, bây giờ đến thì biết hỏi thế nào cho tiện ? Sau chàng lại nghĩ : Việc đã lỡ như thế rồi, ăn năn cũng vô ích, thôi thì chỗ họ xa, cứ người hơn tuổi thì ta chào là chú, bác, người ngang tuổi ta chào là anh, chị, nhằm ra nữa chắc cũng chẳng ai cười... Tuy nghĩ vậy mà lòng vẫn thấp thỏm như cô dâu xấu sắp phải ra chào bố, mẹ chồng, e lệ thẹn thùng, không sao tả ra được.

Én non ngó cõ ròm người, vệt lòng học nói đón mời khách xa. Mộng-bà đưa danh thiệp vào, ông chủ thấy là bà con ở Thái hồ mới sang thì tất tả chạy ra đón. Chàng trông lên thì ra một ông già đến ngoài sáu mươi tuổi, tóc đầu bạc phơ. Vào nhà mời ngồi xuống, ông già liền vồn vã hỏi rằng : nước non cách trở, đường xá xa xôi, vắng tin tức tính ra đã sáu năm nay rồi. Ai ngờ trời xui khiến vậy, hôm nay cháu lại sang đến đây, thảo nào con quẹt sáng ngày cứ bay quanh nhà kêu mãi... Kể đó ông già lại hỏi thăm đến cha, mẹ chàng. Chàng rung rung nước mắt mà rằng : Bác có lòng nhớ đến, cháu xin cảm ơn. Thấy cháu mắt đã hơn một năm nay ; nhà thanh cửa vắng, mẹ góa con côi, chả có ai là người đoái hoài đến cả. Nói đến đây lại kể rõ truyện sang đây học ; và bà mẹ ân cần dặn vào

hỏi thăm. Ông già nghe nói hu-hi cất tiếng khóc, một lúc mới bảo chàng rằng : Dớp nhà chẳng may, lão nghe cũng ái ngại thay cho cháu. Thế nhưng lấy cái tài học cháu, cái khí khái cháu, đầu còn xanh, tuổi còn trẻ, lo gì chả có lúc khá : kẻ khuất có thiêng, thấy con thế cũng được ngậm cười. Đến như cảnh lão mới thật là cảnh khổ. Muốn màng được một đứa con trai, năm ngoái lại lặn cồ ra chết. Giờ xanh độc địa, già chẳng trót đời ; gần kề miệng lỗ rồi còn phải ở vào cảnh nghịch. Cồ nhân ở vào cảnh ấy còn lấy làm đau đớn, huống chi bác là người thế nào, có thể như bậc thánh nhân mà coi thường đi được sao ? Cháu thơ miệng sữa, nào tìm đâu thấy mặt cha ; dầu đại đầu xanh, biết chấp sao lành gương võ. Bóng ngả cành dâu, tuổi già mấy nả ; đường sau man mác, trông nhờ vào đâu ? Nay may có cháu sang đây, vì cây giây leo, còn giọt máu rơi đây, nhờ cháu dậy họ. May ra nó biết được dăm ba chữ giữ được lối con nhà nèn-nếp, ấy là trông về cháu cả ; ơn ấy lão sẽ không bao giờ dám quên. Mộng-hà đứng rầy bầm : Bác đã có lòng yêu mà bảo, cháu không dám chối, chỉ sợ sức kém tài hèn, để phụ lòng bác ủy thác. Chẳng hay năm nay cháu lên mấy tuổi rồi ? Ông già nói : nó mới lên tám, nũng nịu lắm, còn chưa rời được lòng mẹ ra. Cháu đã nhận lời bác, thì nên dọn lại đây cùng ở cho vui ; vừa tiện cho cháu nó học hành, vừa may cho bác có người trò chuyện sớm khuya, được như thế thì hay lắm. Mộng-hà tự nghĩ : Bên trường đương khổ vì nổi thiếu chỗ nằm, dọn sang ở đây cũng tiện, liền bằng lòng ngay. Ông già hơn hở mà rằng : Cháu thật dễ tính quá ! Nhà có cái buồng sách tĩnh lắm, lúc còn thẳng-cả nó vẫn học hành ở đấy. Từ khi nó mất, lão không nở bước chân đến nữa, vẫn khóa từ bấy đến giờ. Nếp nhà ấy đằng sau có ao, đằng trước có núi, phong cảnh rất xinh. Trước sân lại có trồng ít hoa, có thể làm chỗ cho cháu uống rượu, ngâm thơ, đi dong, chơi mát được. Nếu cháu không nề-hà, thì ngay đêm nay cháu dọn đến có

được không? Mộng-hà đáp : Xin vâng. Ông già liền gọi người nhà, bảo hỏi « mợ Lê » lấy chìa khóa vào quét dọn phòng sách. Mộng-hà cũng hối phu-trưởng về trường lấy hành-lý, đêm ấy chàng nghỉ ngay ở nhà ông già.

III. — DẠY TRẺ

Muông xanh mây trắng, biển đời không thường ; gió mát trăng trong, lửa lùn mấy chốc. Người xưa bảo hai chữ « Nhân Duyên » của nhà Phật, đủ bù cho chỗ khuyết điểm ở trong sách thánh-hiền. Người đời gập gở dẫu chẳng là duyên, duyên chưa đến thì cầu không xong, duyên đã đến thì tránh không được. Mộng-Hà nhà ở Hồ-phụ, bỗng sang Rong-hồ, đã nhận nhờ làm chức ông thầy, lại ở trọ dạy giùm đứa trẻ, lại chẳng phải là duyên đó sao. Tuy nhiên, chàng dù cho thế là duyên, mà duyên của chàng thực thì chưa đến. Nửa tháng bơ vơ, mùi sấu nếm trái : mười phần tịch mịch, nổi giận chát đầy ; bất đắc dĩ mà phải đem tình gửi hoa, đem tình gửi hồn hoa, rồi nhật hoa, rồi chôn hoa rồi khóc hoa bao nhiêu thứ kỳ tình mới đem lại bao nhiêu duyên kỳ ngộ. Ba thước mờ hoang, năm canh thoảng đến ; nửa vầng trăng sáng, đôi lòng cùng soi. Một đêm thương nhớ ngậm ngùi. Trăm năm hận lấp sâu vùi tự đáy. Mông-mênh bề khổ nước đầy, đem mình đeo xuống biết ngày nào lên...

Trăng ròm cửa sổ, gió lọt mảnh thưa, trên cánh song the, tờ mờ in một bóng người, thủynh thoảng lại nghe tiếng than dài thổn thức. Lạ thay ! người nhà ai thế, mà lại chịu canh tàn ngồi nhẩn, sâu khổ một mình ? Người ấy bấy giờ dang ngồi dưới ngọn đèn tàn, lấy tay tỳ má, mặt tần ngần như có điều chi bận nghĩ, hai gò má còn đầm đìa nước mắt, vẻ người ủ dột, thật chẳng khác chi đóa hoa lê nở giữa trời mưa. » Chỉ thấy lệ đầm ướt, chẳng hay lòng giận ai ? » Nàng buồn dễ ai người hay, mà nàng khóc dễ ai người trông thấy ? Một lát trong màn nghe có tiếng trẻ khóc. Nàng gạt nước mắt đứng dậy, vào màn ru con. Mãi

lúc ấy nàng mới bỏ áo đi nằm, thì xáo xác tiếng gà, đã thấy gáy dồn gọi sáng...

Chao ôi ! Người bên cạnh song the ai bảo không phải người bên mồ hoa lê ? người trong tiếng trẻ khóc, ai bảo không phải người trong mắt Mộng-hà ? mà người ở dưới bút kẻ chép truyện đây, ai bảo không phải là « mợ Lê » ở miệng ông già đã nói ? Mợ Lê là ai ? tức là con gái cả họ Bạch, lại là cô dâu góa họ Thôi. Tám năm xum họp, một sớm chia phối ; mà bắt người còn nể mặt ai : gái ở góa biết bao cảnh khổ. Bực mình con vệt liu lo, nổ miệng còn quen tiếng cậu : ngán nỗi trướng loan dẫn dọc, chiêm bao nào thấy mặt chồng. Mơn mớn tuổi xanh, hoa xuân đương độ ; mộng mênh bề ái, sóng gió bất kỳ. Thương ôi ! Mồ hoang cỏ mọc xanh rì, son phai phấn nhạt còn gì hồng nhan ! Tấm riêng riêng những bàn hoàn, nỗi mình mình biết muôn vàn đắng cay. Đánh nhẽ ngâm câu đầu bạc, ta tu cho trọn kiếp này ; hay đầu lạc lối nguồn Đào, khách lại tìm vào đường ? ấy Mỹ nhân xấu số, danh sĩ nặng tình. Hương lửa ba sinh, nợ nần chưa dứt. Chưa có Mộng-hà, đời Lê-nương đã khổ, có Mộng-hà; lòng Lê-nương lại càng thêm trăm nỗi rớt xa . . .

U-ơ miệng sữa chào thầy. Áo xanh đầm lẹ những ngày năm xưa ! Mộng-Hà từ khi đến ở nhà họ Thôi, ngày thì hai buổi đi về, đêm thì một mình vò võ. May có đứa con Lê-Nương bé người, song sáng dạ, khi khóc khi cười, coi rất ngộ nghĩnh, chiều hôm ban sớm, có nó cũng vui nhà. Chàng thấy nó là con bồ côi, nên lại càng chiều chuộng chăm nom. Lắm khi đương lúc bực mình, thấy nó đến cũng bán sầu làm tươi. không hề nghiêm mặt, nói xăng với nó bao giờ, sợ làm cho nó thất đảm. Trời cho chàng vốn tính vẫn liềm-lành, chứ không phải nó là con nhà họ Thôi mà chàng lại ăn ở khác. Nó tên là Bằng-lang. chàng đặt tự cho là Tiên-sử, ý mong cho nó có lúc

« cánh bằng bay bổng, nhẹ bước đường mây ». Học một buổi, Bằng-lang đã nhận được mấy chục mặt chữ ngay. Chàng thấy nó học có khiếu, lại càng yêu quý bội phần, ôm ấp vuốt ve, tuy thầy học mà chẳng kém gì mẹ-đẻ. Bằng-lang đang độ thơ ngây, thấy chàng chiều thì sinh « mọn » không còn biết sợ hãi gì nữa. Câu « sớm ra cưới ngựa Bò-Đề, dưới đèn tối đến mân mê trêu thầy » của Vi-Trang ngày trước, thật đã khéo tả được cảnh thầy trò Bằng-lang ...

Con cô mẹ góa, cây có một cành ; Lê-nương yêu quý Bằng-lang thế nào, không nói chắc ai cũng rõ. Khi Mộng-Hà mới đến, Thôi-ông tỏ ý muốn cho Bằng-lang theo học, Lê-nương tuy vững dạ song lòng vẫn lấy làm lo. Lo vì sao ? Lo vì Bằng-lang nhõ ham chơi nhác học, quen thói đông-dài ; Mộng-Hà lại ít tuổi hung tàn, không quen tính trẻ ; bảo ban chẳng ăn lời lại ra oai đánh đập quá tay, cố ép học hành quá sức ; bắt nhất bắt khoan, từng ly, từng tý, thì chỉ tổ hại trẻ mà thôi. Bởi vậy, nàng vẫn nghi ngại vì chàng, có biết đâu chàng đã khéo thể lòng nàng, bao nhiêu điều nàng đoán phỏng đều không đúng cả. Cứ tối đến, sau khi Bằng-lang vào học rồi, nàng lại phấp phỏng lo âu, sai con hầu đèn đứng rình ngoài cửa. Sau biết chàng hết lòng chăm chút Bằng-lang, coi chẳng khác gì con đẻ thì nàng lấy làm mừng lắm. Hay đâu vì có thương con, mà từ đấy nàng sinh ra bụng mến chàng. Thường tự nghĩ : người đâu mà tử tế thế, tính nết đã hiền hòa như vậy, học hành chắc tài bộ hơn người : được thầy ra thầy, thôi cũng may cho con trẻ. Kể lại nghĩ : Tình cảnh người ấy thực cũng đáng ai ngại : lưu lạc giang hồ, bơ vơ đất khách ; trách con tạo trêu người chi thế ? ôm dạ sâu biết ngổ cùng ai. Bóng chiếc thân thơ, đèn khuya le lói ; bao nhiêu chí khí, mòn mỏi hết rồi ! Đời mà đèn thế thì thôi, trông ai thêm lại ngậm ngùi cho thân. Lạ thay

con tạo xoay vần, trong cơ lửa bén rơm gần ai hay (1).

« Mạnh thừa thấp thoáng trăng mờ tỏ, gang tấc xe.n bằng mấy dặm khơi » ! Mộng-hà dẫu có bà con với họ Thôi song người nhà họ Thôi có những ai thì chàng chưa được rõ. Tuy nhiên, chàng đã biết Bằng-lang bồ côi cha, thì sao lại chẳng biết Bằng-lang còn mẹ, huống chi chính miệng Thôi-ông cũng đã từng nói đến hai tiếng mẹ Lê. Tuy nhiên, chàng dẫu biết có nàng mà trạc tuổi, tài học mà nhan sắc nàng thế nào thì chàng chưa rõ cho lắm. Thường khi nghe lóng ở miệng thằng nhỏ, con bầu vô tình nói đến, thì chỉ biết rằng nàng hằng ngày vẫn giăng sách cho Bằng-lang nghe, cầm tay cho Bằng-lang viết, xong việc chỉ kim lại làm bạn với sách vở; có lúc vần phú câu thơ, mượn việc ngâm nga để làm trò tiêu khiển; trên bàn tập giấy ráp xếp cao đầy thước, bên giá sách vở chồng la liệt; cất dọn chỉnh tề, bày biện thanh nhã, coi khác hẳn với các nơi gác gấm buồng hương (2) Vì vậy, chàng biết nàng là một trang tài nữ, viết chữ than lau, đức hạnh đã không kém gì Âu-mẫu; làm thơ bông liễu tài hoa

(1) Những hạng đàn bà góa sớm, trừ một số ít đối với chồng có cái ái tình kiên cố lắm, còn thì nên đi lấy chồng thì hơn. Nếu không đi lấy chồng, thì khó lòng khỏi có lúc bị hoàn cảnh cảm-dỗ mà sinh ra bại hoại như Lê-nương này được. Than ôi ! Luân lý Á-đông cũng không cấm gái góa lấy chồng, chỉ vì quan-niệm thủ-trình đã thành ra cái « xích-vàng » rất vững của bọn đàn ông khéo đem khóa vào cổ bọn đàn bà; bọn đàn-bà biết nó là cái xích nhưng lại tiếc nó bằng vàng, muốn lấy chồng nhưng lại còn tham cái tiếng « tông nhất. nhi chung », còn thích cái biển « tiết hạnh khả phúng », thành ra trong các gia-đình bất hạnh đã xảy ra biết bao nhiêu những chuyện thương tâm. Vì vàng mà cam lòng đeo xích, vì cái danh-giá hảo mà vâng chịu sâu khổ, có khi đến nhục nhã một đời; chung qui đến xích phải tháo, vàng phải phai, tấm thân đã dở dang mà danh giá hảo cũng chẳng còn, cái ngu kẻ cũng đáng buồn cười vậy.

(2) Tôi không tin rằng nghe lóng mà biết được rõ ràng như thế. Tôi cho rằng sự đó tất phải hỏi dò tỷ mỉ mới biết được.

lại đủ sánh cùng Tạ-ơ (1). Tiếc thay con gái tài hoa, trời già vẫn ghét; má-hồng nặng nợ, quen lệ đi rồi. Cảnh thiên-hương nêu không gãy nửa chừng; duyên loạn-phượng tất nhiên chia đôi ngả. Đồi hoa mỏng mảnh, thành sấu giam lỏng đầu xanh; bà Nguyệt phủ phàng, khách tục xe nhằm chỉ thăm. Cầu ly biệt bắc cao nghìn trượng, gánh tương tư xếp nặng ngang đầu. Đồi như đồi Lê-Nương chính là một tấm gương đau đớn soi chung cho các chị em bạc mệnh ở thế-gian này đó (2). Mộng-Hà đối với nàng, vừa có lòng thương, vừa đem bụng mê; vì thương mê sinh ra quyến luyến, vì quyến luyến thành ra say mê. Mãi khi vắng nghe tiếng khóc, nhác thấy bóng người; Thiều-nữ về hồn, Hằng-nga mất vía; đến, đến thoảng lại đi, đi mất; thì chàng đã đoán chắc ngay là Lê-Nương. Gió lạnh gạt hàng nước mắt, tấm tình si ai khác ai đâu. Trăng trong treo mảnh gương nguyên, duyên tri-kỷ may sao may thế. Từ đây Mộng-Hà không thương gì đến hoa-lê nữa, chỉ còn thương mẹ Lê mà thôi l.. (3)...

Bóng người vò vố, tiếng học rang rang; mỗi tối Mộng-Hà dậy Bể-lang hai tiếng đồng hồ; cứ chuông đánh chia giờ là lại sai thẳng nhỏ bẽ xuống nhà, không muốn để cho đũa trẻ phải

(1) Mẹ ông Âu-Dương-Tu, vì nhà nghèo, dậy con viết lấy cục than-lau vạch xuống đất. Tạ-đạo Uẩn là một tay tài-nữ, có câu thơ vịnh bông liễu, người đời vẫn truyền tụng.

(2) Cái bạc mệnh của chị em, cứ ý tôi thì không phải là trời ghen, mà chính là xã-hội áp-chế. Lễ đó bàn ra dài lắm, xin khất đến cuối sách sẽ nói trường. Tiện đây chỉ mong sao cho phạm các người bạc mệnh, đừng phàn nàn đổ tội cho trời, mà nên hăng hái ra phấn đấu với hàng nghìn cái chế độ hủ bại để tự mở lấy sinh lộ mới được.

(3) Phạm kẻ quyến oanh rủ yến, tất phải tìm cách làm cho người con gái chú ý đến mình, nhất là chú ý đến mình là một kẻ lắm tình nhiều cảm. Mộng-hà chôn hoa, chính cũng cùng một tâm-lý ấy, nào phải thương gì hoa l....

chịu cái khổ ngồi lâu ngủ gật... Bảng-lang xuống. Lê-nương tất vồn vã hỏi : Hôm nay con thuộc được mấy chữ ? Thầy có yêu con không ? Con có lờng đẽ thầy giận không ? Thầy làm gì ? xem sách hay là viết ? ... Đợi con trả lời xong, nàng mới thông dong tháo giầy, cỡi áo cho; rồi đó bê đặt vào giường, buông màn ru ngủ. Con cỡi mẹ góa, sớm tối trông nhau ; trắng lạnh buồng thu, dẫn dục không sao ngủ ngay được; nàng lại trở dậy ngồi kê đèn mà khâu vá cho quên khắc canh dài. Còn Bảng-lang thì thim thít ngủ say, có lúc nói mê, lại gọi mẹ dục sao không đi ngủ. Tiếng gọi ấy đã nhiều lần làm cho nàng phải động lòng thương cảm mà giọt châu tầm tã tuôn mưa. Một hôm, Bảng-lang hôn hỏ khoe với mẹ rằng : Thầy yêu con quá ! Đặt con lên gối, bế con ngồi lòng, cầm tay con, hôn trán con mà bảo : Bảng-lang ! Con có thể dời được lòng mẹ, lên đây ngủ với thầy không ? Thầy năm một mình buồn, dẫn dục ngủ không yên, dẽ con không biết đấy nhi ? (1) Lê-nương nghe lời Bảng-lang, ngọn lửa lòng bỗng bén đến lửa tình, sóng bề hận lại tràn sang bề ái, thở dài không đáp, nước mắt vùng quanh. Nàng tự nghĩ : Đời bây giờ lòng người đen bạc, trẻ cỡi gái góa, ai kể đoái hoài. Thế mà người này lại thiết tha chăm chút con ta, thật là người sốt sắng mà tình-tử... Từ đấy lòng nàng đối với Mộng-Hà vẫn đĩnh ninh tơ tưởng, chẳng những là qui mến mà còn có khi cảm đến nỗi lệ tràn thấm khăn...

« Khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào có ai. »
Nóng lạnh thối đời, ở đâu cũng thế. Người ta chẳng may phải xa cách quê nhà, bơ vơ đất khách ; đường trường vất vả, tiền

(1) Câu nói sao mà đẽ tiện thế ! Ngoài các cái đẽ tiện khác còn tỏ ra cái vẻ một kẻ nhu nhược, ỷ-lại, không biết tự-lập, không đáng sống ở đời. Khao khát được người thương, đến nỗi không có ai thương thì điên cuồng cầu đến cả một đũa trẻ con ! Khi khái nam-nhi đâu có thế !.

túi cạn khan : đêm vắng đèn tàn, một mình một bóng ; những lúc ấy, phỏng ngoài mình ra, còn ai là kẻ thiết tha đèn ? Tấm thân khác nào giấy tằm-gửi, mọc đậu sống nhờ, không ai vun tưới, không đến nỗi chết ròn chết mỗi cũng là hú-họa đó thôi. Than ôi ! Gió bụi mịt mờ, đau lòng ly biệt ; nước non cách trở, tủi dạ thần hôn. Ngẫm đời nào được mấy gang tay ; trông xuân những ứa hai hàng lệ. Nhân tình buổi mới, nếm vào mới biết chua cay. Cảnh vật quê người, trông đến càng thêm ngao ngán. Một cây đèn lụn, ba thước giường tre ; ai là người thăm hỏi chăm nom, ai là kẻ ra vào còm nước ? Phàm kẻ đi ra ngoài đường, ai cũng phải chịu cái khổ ấy cả. Duy có Mộng-hà đến Rong-hồ thì tuy ở trọ nhưng mà còn may... Nhờ được nhà chủ chiều đãi tử tế, nên chàng không thấy có điều gì là bận đến mình : ở trọ cũng như ở nhà, quên cả cái nông nỗi quê người đất khách. Ban ngày thì có Thới-ông truyện-trò, ban đêm thì có Bả-lang quần quít, cửa nhà rạch đã sẵn thẳng nhỏ quét tước, quần áo bần đã sẵn con hầu giặt giùm. Còm nước sạch sẽ, hầu-hạ tinh tươm, tưởng ở nhà cũng không được chu đáo như ở đây. Ở với ông thầy lễ phép mà chăm chút như thế, đều là nhờ có Lê-nương cả. Chàng biết vậy, lòng chàng vẫn lấy làm cảm, vì thế lại càng ra công rèn cặp cho Bả-lang. Có khi chàng nói với Bả-lang, tỏ ý cảm ơn nàng. Bả-lang còn trẻ con, tính trẻ mỏng môi, nghe thầy nói câu gì, xuống nhà lại mách lẻo với mẹ. Ấy vì thế mà kẻ ngoài buồng vắng, người trong buồng gấm, tuy chưa từng đôi mắt một lời, quen hơi bén tiếng, song đã tâm đầu ý hợp, khi thân chẳng lọ là cầu mới thân...

Mộng-hà hôm nào cũng phải sớm đi tối về, bấy ngày mới có một ngày nghỉ. Hôm chàng chôn hoa chính là vào hôm chủ nhật, có chủ nhật thì chàng mới được suốt ngày thong thả, tìm cách mua vui. Không ngờ đêm ấy lại được biệt mật Lê-nương, người đầu gặp gỡ, đêm ấy đêm gì ? chẳng hẹn mà nên, âu cũng trời

xui khiến vậy. Lúc nàng ra sân, là lúc trăng sáng tỏ, người ngủ yên, bốn bề lặng ngắt như tờ, nàng chắc Mộng-hà chả còn thức đến bấy giờ nữa. Hoa rụng đi đâu, hương thừa còn đó ; dòi gót ngọc nhìn vào mồ mới, nắm đất chua khô ; gạt hàng châu sờ đến bia tàn, câu văn khéo gở ; phận mỏng hơn hoa, lòng đau như cắt, nàng lúc ấy dù muốn thương hoa mà khóc, song mình tự khóc mình chưa chán còn hơi đâu mà khóc cho hoa. Gốc hoa gặp được Mộng-Hà là kẻ đa tình, lúc nở đã có người chăm chút lúc tàn lại được chỗ tựa nương, so lại với nàng, may dũi khác nhau nhiều lắm. Số phận long đong, việc trước đã đành như thế ; tháng ngày dang dẵng, kiếp này chi nữa mà mong. Dầu cho tài thánh-sống, dễ sức đâu đội đá vá trời ? trừ có bóng trăng suông, còn ai kẻ san buồn sẻ tủi ? Lòng oán hận mỗi ngày một nặng ; về hồng nhan mấy lúc mà già ; « không chồng ai dễ sống chi lâu, » nghĩ trước trông sau, ruột tâm những vò tơ chín khúc. Lòng riêng chua xót muôn phần, làn sóng lệ dồn ra hai khóe mắt, bất giác buột mồm lên tiếng khóc ; không ngờ vì tiếng khóc ấy mà Mộng-Hà đương thiêm thiếp giấc nồng phải bàng hoàng chợt tỉnh, lại được nhìn thấy hình ảnh hoa Lê, đang tả tơi dưới trận mưa sâu... Chàng đâu biết nàng, song nàng vì vẫn chưa trông thấy mặt chàng. Tuy nhiên, mảnh tình của chàng thì nàng vẫn rõ, mà van đem lòng cảm. Một sợi tơ mảnh, đã cùng nhau gắn bó ; duy có sự thương thầm nhớ trộm, thì bắt đầu từ trận khóc đó thôi. Từ đấy trở đi, tai chàng đã thành ra bộ máy lưu-thanh, lắng tai nghe lại như thấy tiếng nàng nức nở nỉ non, đưa lại bên tai văng vẳng ; mắt chàng đã thành ra bộ đồ chụp ảnh, nhắm mắt nhìn lại như thấy bóng nàng thướt tha yếu điệu, hiện ra trước mắt rành rành Hôm trước gặp nàng, thì hôm sau chàng cố ý đem truyện nói hờ với Bãng-lang mà rằng : « Người xinh hơn ngọc, phận mỏng như hoa ; đã đa sầu, lại đa tình. » mấy câu ấy đáng để tặng mẹ con, con nên nhớ lấy. Bãng-lang xuống nhà, vội đem lời thầy thừa lại ; có sao nói vậy, không sót chữ nào. Nàng bấy giờ đang thần thơ đứng trước gương loan chợt nghe lời chàng tặng thì sợ, thì thương ; thì than, thì khóc

thì gặt đầu lằm nhằm, thì tỳ má tằm ngàn ; một tấm lòng son, như tơ vò rối. Còn Mộng-Hà thì lúc ấy cũng vậy : Cái tâm sự cuối cùng, chàng chỉ sợ Bãng-lang nói với nàng mà nàng giận ; lòng lại ăn năn tự trách mình là nông nổi ; suốt đêm vợ vẫn, thức ngủ không yên... Chao ôi ! tình cảnh nàng đêm ấy thế nào, chàng có biết đâu là cũng cùng chàng một bệnh tương tự cả..

IV - DUYÊN VẪN

Cổ-nhân có câu : « Được một kẻ tri-kỷ, là đủ một đời không ăn hận » ; coi câu đó đã rõ bạn tri-kỷ là khó kiếm thế nào. Thế nào là tri-kỷ, tri-kỷ là biết mình : Lòng lại biết lòng, ta cho họ là biết ta, họ cũng cho ta là biết họ : đã biết nhau cho nên thân thiết, đã thân thiết cho nên sống thác một niềm, trước sau một dạ, một lời đã hứa, suốt đời không quên. Ấy vì thế cho nên tìm được một người tri-kỷ là khó, mà nhất là trong lúc phong trần lận đận, đường cùng bơ vơ thì lại càng khó. Khách văn-chương nặng lòng ôm nỗi bất bình, ngày tháng lần hồi, có tài không phận ; nỗi riêng uất ức, đường thế đeo neo ; soi gương xem luống thẹn râu mày, lảo đảo nghĩ thêm buồn gan ruột ; « đây thành ngựa ngựa xe xe, sao ai lủi thủi đi về lấm chân ? » đời họ biết gì, vận mình là thế ; trông quanh mình không thấy kẻ là không vênh mặt vác máy, chia môi bĩu mỏ ; man mác bề người, mình còn ai biết, cứ chẳng đã mà phải tìm ở trong hàng son phấn ; may mà được có các chị em con mắt tinh đời, tấm lòng dễ cảm ; thương tình lưu lạc, trọng kẻ tài hoa ; ba sinh chấp nối duyên thừa, đi về hôn mộng : một buổi hàn huyên truyện cũ, tằm tã lệ châu ; này bực khuya thành, trước gương ngọc tằm ngàn chau mặt ; nợ người tài tuấn, bên quàn hồng bẽn lẽn cúi đầu ; danh-sĩ long đong, mỹ nhân đầy đọa : thế thôi đành thế, ta lại biết ta ; Hậu-Triều-fôn chung tình với Lý-Hương-Quân, Vi-Si-Châu xiêu lòng về Lưu-Thu-Ngôn, chính là vì thế. Mộng-hà với Lê-nương cũng vào hạng ấy, chỉ khác là kẻ thì ngao đa ở chỗ phồn-hoa, người thì lưu lạc đến nơi cung lịch, kẻ tài là cô đầu tiếp khách, người thì là gái góa không

chồng ; nào cảnh nào tình, chua cay biết mấy ; cùng phường bạc mạnh, chung tấm si tình, cũng vì thế mà Mộng-hà đối với Lê-nương, say đắm mê-mán, kẻ lại gặp mười bọn Hầu, Vi, Lưu, Lý...

Thân này thương biệt thương xuân, khác gì Đỗ-Mục ; người ấy hay buồn hay ốm, khéo giống Thôi-nương ; chàng dù trộm liếc dong-quang, song nàng đã biết thừa công-chuyện : chàng nhớ nàng, dễ nàng quên được chàng sao ? Đã không quên nhau ắt tìm cách để gần nhau.... Tuy nhiên, hai người khi ấy dù sóng tình đã nổi, mằm tình đã deo, song cũng còn nhiều điều phải e-lệ giữ gìn, chưa dễ đưa ngay nhau vào đường tình cho được. Chàng muốn ngỏ ý với nàng, song lại lo nước chảy hoa trôi, chắc gì lời đã dặt ; nàng muốn ngỏ ý với chàng, song lại sợ mạch rừag tai vách, rồi nữa tiếng ai mang... Lửa tâm nung nấu, càng dập càng nồng : tờ nhện vấn vương, một giây một buộc ; viện sách đèn tàn, song the bóng chiếc, thật là « trong gang tấc lại gặp mười quaa san »... Nhẹ bước định lên thềm Quế, chưa tiện đường mây ; bông thuyền muốn đèn non Bông, còn trông chiều gió ; dưa phải đợi đến mùa mới chín, mía phải ăn đến gốc mới ngon ; tấm tình của đôi bên trước còn trắng gió, sau ra đá vàng, cho đến khi gấn bó keo sơn, kẻ cũng tốn công nhiều lắm... Lá thắm cạn dòng, chim xanh tuyệt lối ; tin ong sứ điệp, chỉ còn nhờ ngòi bút đó thôi...

Sương hôm pha nhạt bóng tà, gió hiu hiu thổi bông hoa lia cành, non xuân treo bức tranh tình, hoàng hôn mấy độ một mình thần thơ. Bấy giờ trời đã chiều. Mấy lớp mây tàn đương lác đác bay về núi. Ba dịp cần con, một dòng nước chảy, bóng núi in xuống mặt sóng, mặt sóng động, bóng núi cũng rung rinh lay chuyển, vẽ ra lắm nét rất ly-kỳ. Trên nóc chiếc nhà lá, mấy đường khói biếc vờn vờ bay tỏa

lung chừng không. Bên sườn núi, ngoài bãi sông, lũ chồn trâu đánh củi vừa đi vừa hát nghêu ngao, như tô điểm thêm cho phong cảnh. Bên cầu mấy gốc cây to, cành cây hết như nét vẽ : đàn ác về hôm, bay đậu lăm-tăm ; vang tai nghe những tiếng kêu « ác ác », hình như báo ai rằng : « Trời rét chiều hôm, về đi

kéo lỏi »; khách qua đường nghe tiếng, trong lòng lại thấy bồi hồi. Cảnh vật bốn bề, thật là một bức tranh « Cảnh chiều nhà quê » tuyệt đẹp. Qua cầu sang Tây, trên đầu hoa dâm-bụt, thấy có một góc tường trắng. Một nếp nhà con, mấy hàng cột nhỏ, trông cũng hơi có vẻ lâm-tuyền. Đó tức là lớp nhà sau của họ Thôi. Hai cánh cổng gỗ, suốt ngày thường khép hờ. Trong cổng có khu vườn con trồng rau, coi xanh tốt lắm. Quá vào trong chút nữa, lớp nhà nhỏ, tức là chỗ phòng sách của Mộng-hà. Bấy giờ ở dưới cầu có một người đang đi lúi-thúi, vì bước vội, vênh mũi lại thuyính thoảng chạm vào cành cây. « Xăm xăm đề nẻo Lam-Kiều lần sang », người ấy là ai ? chẳng phải Mộng-hà đó sao ? Mộng-hà đi đâu về ? Chính là ở trường về đó. Ở trường về mà sao chàng đi đứng ra ý vội vàng, mặt mũi ra dáng ngờ ngác ; sương phủ chim kêu, trời chiều đẹp thế, mà cũng không dừng chân đứng lại, nỡ bỏ hoài cái cảnh trí ưa nhìn chỉ còn lại trong giây phút ở dưới bóng tà dương ? Sở dĩ thế là vì chàng ở trường suốt ngày vất vả, chỉ mong về cho chóng đến nhà mà nghỉ ngơi ; vả chăng « ngọn ngang trăm mối bèn lòng, tuyết mù nào thấy bóng hồng vào ra », thà nằm khênh ở xó nhà, quyền sách câu văn, còn có thứ để mượn làm trò tiêu khiển : những thứ cỏ nội hoa hèn, mọc bên đường cái, hồ dễ đã làm cho chàng phải bận lòng.

Về đến nơi, chàng đẩy cửa bước vào thấy trong phòng vắng ngắt ; lên tiếng gọi thằng nhỏ, mãi không thấy thừa. Ngày thường chàng đi dạy học, cứ khóa phòng lại rồi mới đi, thia khóa thì giao cho thằng nhỏ. Hôm ấy không biết làm sao cánh cửa lại ngỏ, chàng vội vàng bước vào thì trông thấy nhiều cái đề khác mắt, trong bụng hơi sinh nghi. Sách vở trên bàn, chỗ nọ đề xọ chỗ kia, chàng lấy làm lạ, soát lại xem thì không thấy mất gì, chỉ có tập thơ vịnh truyện « Hồng-Lâu-Mộng » thì đã không cánh mà bay, tìm mãi không sao thấy. Chợt nhìn xuống đất thấy có bỏ rơi một bông hoa trà-my đã héo ; chàng nhặt lên liền tay ngậm ngửi thấy hương thừa còn ngát mà đài hoa lại có một lỗ thủng, nhận ra đích là vết trâm cài... .Thấy thế,

chàng sực nghĩ ra, đoán chắc người vào phòng tất là Lê-nương. Lê-nương biết thơ cho nên đem tập thơ của chàng đi... Bông hoa bỏ rơi lại đây, vô ý nay là hữu ý? Chàng nghĩ thế thì vừa sợ vừa mừng, lại vừa nghi hoặc, trái tim đập mạnh, lại nặng thêm một lớp nợ tình...

Khuôn cửa tối mù, ngọn đèn sáng đỏ; chàng đương nhìn bông hoa nghĩ vợ vào thì thằng nhỏ đã về. Chàng cất tiếng hỏi: Mày đi đâu mà không ở nhà? Cửa ngõ chẳng đóng, trống trước trống sau, nếu có quân gian vào đây mà lộn đồ thì trong nhà này còn cái gì còn nữa? Lúc ta đi đã đóng cửa rồi mới giao chìa khóa, ai vào đây mà mở cửa, mày có biết không? Thằng nhỏ đáp: Chiều hôm nay cụ sai con vào thành mua hàng, con giao chìa khóa cho con Thu. Lúc đi con có soát qua, thì « ông cụ khóa » vẫn còn nguyên ở cửa. Còn ai mở về sau thì con không biết. Chàng lại hỏi: Con Thu là đứa nào? Thằng nhỏ đáp: Con Thu là con nhà hầu bà Cả. Mộng-Hà không hỏi nữa, xua tay cho lui ra; bỗng lại gọi giật lại mà dặn rằng: Ra thì ra, đừng nói bép xép gì với con Thu nhé! Thằng nhỏ vâng vâng dạ dạ, song khi ra đến hiên, gặp con Thu thì hỏi ngay: ai mở cửa và chìa khóa để đâu? Con Thu nói: chìa khóa bà cầm, ai mở cửa thì tao không biết, nhưng có lẽ chỉ có bà chứ bà còn ai nữa. Thằng nhỏ liền đem lời chàng dặn bảo con Thu, và dặn đừng nói cho bà biết. Con Thu vốn tinh ý, nghe lời thằng nhỏ cũng ư hử song lại đem nói với Lê-nương ngay. Nàng lúc ấy đang ngồi cạnh song the, dưới bóng đèn, rở tập thơ của Mộng-Hà, ngâm nga sẽ đọc; chợt nghe lời con nhà nói, bất giác giật nảy mình. Nàng đã biết chàng mất tập thơ tất hỏi vặn thằng nhỏ, nên bỏ bông hoa lại, để chàng biết là nàng lấy thì yên chuyện đi, không ngờ còn lời thôi như thế. Tuy nhiên, việc mất tập thơ, chàng có nói với thằng nhỏ hay không? Thằng nhỏ biết nói với con Thu thì không ngại; nhưng nếu ông cụ rõ chuyện thì biết làm thế nào.

Tà rõ khờ dại quá, cứ chắc chàng là người ý tứ, ai ngờ lại ra cơ sự thế! Nàng vì quá yêu chàng nên mới đem lòng giận,

giận rồi hối, hối rồi sợ, chỉ trong giây phút mà lớp sóng bề lòng dâng lên hạ xuống không biết là bao nhiêu lượt, thồn thức gan vàng, như tơ vò rối, nhìn đèn ngồi lặng, gập sách thở dài . . .

Chợt lại nghĩ ra rằng : Mình nghĩ quân nó ra thế đó thôi, chàng là giống đa tình, thấy hoa chắc biết ý ta, chả có lẽ lại nói với thằng nhỏ được. Nhân sẽ hỏi con Thu : Thằng nhỏ nói thế thôi hay có nói gì nữa ? Con Thu thưa : không ; bấy giờ nàng mới chắc dạ, lại tươi mặt lại, cũng theo như lời chàng dặn thằng nhỏ mà dặn con Thu rằng : Từ rầy cấm mày không được bép xép với thằng nhỏ ; bảo không được thì ốm đòn đó, nghe chưa ? Con Thu vâng lời . . .

Nửa đỉnh hương tàn, một bình nước đặc ; cái cảnh ngồi đêm ở nhà trọ, chỉ thế là cùng. Bấy giờ trăng soi vắng vặc, gió thổi hiu hiu, Mộng-Hà khêu đèn ngồi chờ. Bằng-lang cặp sách vào học ; học xong buổi, chàng đưa cho Bằng-lang một phong thư mà bảo : Cầm cái này về đưa cho mẹ con ; lại nhắc lời nói với mẹ con : nợ cũ Hồng-lâu, phải liệu trả đi mới được ! Bằng-lang không hiểu ra thế nào, nhằm kỹ lấy lời thầy dặn, rồi cầm thư về nói với Lê-nương . . . Ta tiếp phong thư, thế có chẳng thì thế ! tai nghe câu nói, lòng âu đã tỏ lòng ; nàng liền rút trâm bóc phong thư, để lại gần đèn mà đọc . . . Thư rằng :

« Mộng-Hà không may, xấu số mười năm, xa nhà ba tháng ;
« trăng tàn gió sớm, ném chén quỳnh từ đã quê hương ; sóng
« biếc sông xuân, buông chèo quế tìm sang đất khách. Nhờ được
« lượng trầu không hẹp, dầu rằng tai mọn cũng thương ; lòng
« cảnh giống nhà, cháu trứng nước giao cho dạy học, nắng mưa
« đất lạ, phận bèo mây được chỗ yêu thân. Nước rớt cơm bung ;
« đã non một tháng, ơn đèn ngổia trả, chưa thỏa tác lòng ; mà
« xem bề đãi khách âu cần, mỗi ngày một hậu ; khiến cho kẻ
« cùng đường cảm-khích, dầu thác không quên



Tiểu-thuyết

của TỪ-CHÂM-Á tiên-sinh

1 - GIẤC MỘNG NÀNG LÊ

ÔNG TRÚC-KHÊ dịch-thuật. Trọn truyện giấy hơn trăm trang rộng, giấy tốt, bìa đẹp, văn hay, giá 0\$60

2 - BÓNG HIỆP HỒN-HOÀ

Tức là « PHÙ-DUNG-NƯƠNG » hiểu hiệp tiểu-thuyết, Nguyễn-tử-Siêu dịch-thuật, trọn truyện 90 trang rộng, văn hay. Giá 0\$40

3 - NHÂN-DUYÊN-MỘNG

Tức là « Hoa Hoa Mộng » ai tình tiểu-thuyết, Tử-Siêu dịch, trọn bộ một quyển giấy (đương in) giá 0\$30

4 - KÍNH-HỒN-HIỆP

Tức « Người Trong Gương » Tử-Siêu dịch (đương in)

5 - BỀ TÌNH NỒI SÓNG

Cũng Tử-Siêu dịch (hết) đương in lại.

Đây là những sách của Từ-Châm-Á mà Nhật-Nam Thư-Quán 117 Hàng-Gai Hanoi xuất-bản. Ai mua buôn mua lẻ thơ và mandat đề cho NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 117 Hàng Gai Hanoi. Bản quán lại có những tay học qua trường Mỹ-thuật vẽ truyền thần rất khéo đủ các thứ.

Vạn Quyển Thư Lâu

Đã xuất bản

VÂN LAN NHẬT KÝ. — Ai tình tiểu thuyết,

Dật-công dịch, một quyển trọn bộ, giá. . . . 0\$45

THÂN GÁI DẬM TRƯỜNG - Poiêu lưu tiểu thuyết

Dật-công dịch, một quyển trọn bộ, giá 0.20

BẢ PHỒN HOA. — Xã hội tiểu thuyết,

Nhượng-Giống dịch, đã ra cuốn thứ ba, giá. . 0.10

DƯỚI HOA. — Ai tình tiểu thuyết, Nhượng-

Tổg dịch, đã ra cuốn thứ tư, giá 0.10

Ai mua những sách này hỏi tại M. Nguyễn-văn-Cư 46 Hàng Tre Hanoi và ở Trúc-Khê thư cục 196 Hàng Bông Hanoi.

TRÚC-KHÊTHU-CỤC

196, Phố hàng Bông Hanoi

ĐÃ XUẤT BẢN

Hôn Quê I

MỤC LỤC : Tự ngôn — Ta nên phá bỏ cái làng cũ. —
Lược sử Nhật - bản — Vận văn - Nhân-dâm — Thư cho
bạn — Truyện cũ nước nhà — Vườn hoa nữ giới (nữ cổ
văn, nữ tham mưu, nữ bí thư, nữ thư ký, nữ cách-mệnh)
— Một cái ý kiến về nhật lịch nước ta. Giá 0\$15

Hôn Quê II

MỤC LỤC : Phương - lược đối với cái giặc dốt ở dân ta
ngày nay — Khảo về cương vực nước ta (Biên dịch theo
sách Thoái Thực Ký Văn của cụ Trương Quốc Dụng) — Vận
văn (có dịch bài ca trường thiên của cụ Lê Quynh) — Nhân
dâm, hài dâm — Truyện cũ nước nhà — Lợn kêu ở đâu?
(Cảnh thể hoạt kê tiểu thuyết) — Vườn hoa nữ giới (nữ
tướng quân, nữ quân nhân, nữ trinh thám, nữ tài tử).

Giá 0\$15

Gái trả thù nhà

Truyện một người con gái gặp cơn gia biến, cả nhà đều
ngộ hại, nàng lập chí báo được oan cừu rồi cũng tự đâm
cổ mà chết. Rất thảm mà rất hay! Một quyển trọn truyện

Giá 0p.18

KHUÊ TÚ ANH TÀI

Khuê-tú anh-tài là một bộ tiểu - thuyết có chừng mười
truyện ngắn, cực hay, đều là truyện những trang tiết liệt
tài hoa trong làng khuê tú. Đã ra quyển thứ nhất có trọn
hai truyện : 1o Tiểu Thanh : 2o Dương Bích Thu.

Giá bán 0\$12.

Imp. Long-Quang — Hanoi